TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỐC OAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **-------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 173/2018/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 28 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 200/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

*Người yêu cầu***:** Anh Nguyễn Thanh Q, sinh ngày 22/11/ 1989.

ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm 1, Thôn Ngọc P, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

*Người yêu cầu***:** Chị Lê Thị Y, sinh ngày 26/8/ 1994.

ĐKHKTT:Thôn Ngọc P, xã N, huyện Q, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Lê Thị Y tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã N,

huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày 07/9/2011, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh là tính cách, quan điểm sống không phù hợp dẫn đến mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và từ tháng 5/2015 đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên anh Q và chị Y yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về Con chung: Vợ chồng anh Q và chị Y có 02 con chung là Nguyễn Đăng D, sinh ngày 20/3/2012 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 16/8/2014. Khi ly hôn anh Q và chị Y thỏa thuận anh Q tiếp tục nuôi con đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Q không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Lê Thị Y không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Lê Thị Y tự nguyện thỏa thuận anh Quang chịu toàn bộ án phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh Q và chị Lê Thị Y.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Lê Thị Y tự nguyện thỏa thuận anh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Đăng D, sinh ngày 20/3/2012 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 16/8/2014 đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Q tự nguyện không yêu cầu chị Y Cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị Y cho đến khi có quyết định khác.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Anh Nguyễn Thanh Q và chị Lê Thị Y không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thanh Q tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010589 ngày 12/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Kiều Văn Thành

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.